

QUỸ ETF SSIAM VNX50

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 516/2022/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022/ Hanoi, 15 Apr 2022

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ  
HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ  
QUỸ ETF

BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE  
FOR AN ETF CREATION UNIT

Kính gửi: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Vietnam Securities Depository  
Hochiminh City Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ Securities symbol: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ Tel: 024.39366321 Fax: 024.39366337

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for an ETF Creation Unit as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: **18/04/2022**
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
Unit: 1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weight of securities to exchange for an ETF Creation Unit:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities code	Volume	Weight
<b>I</b>	<b>Chứng khoán/Securities</b>		
1	ACB	2,700	4.2%
2	APH	100	0.1%
3	BVH	100	0.3%
4	CTG	800	1.1%
5	DGC	100	1.1%
6	FPT	900	4.8%
7	GEX	600	0.9%
8	GMD	300	0.8%
9	HCM	200	0.3%
10	HDB	1,600	1.9%
11	HPG	2,900	5.9%



*Handwritten signature*

12	HSG	400	0.6%
13	IDC	200	0.6%
14	KBC	400	0.9%
15	KDC	100	0.2%
16	KDH	500	1.1%
17	LPB	1,200	1.1%
18	MBB	2,500	3.6%
19	MSB	1,500	1.7%
20	MSN	600	3.5%
21	MWG	500	3.7%
22	NLG	200	0.5%
23	NVL	800	3.1%
24	OCB	900	1.1%
25	PDR	200	0.8%
26	PHR	100	0.4%
27	PLX	100	0.3%
28	PNJ	200	1.1%
29	POW	600	0.4%
30	PVD	200	0.3%
31	PVS	200	0.3%
32	SBT	300	0.3%
33	SHB	2,700	2.4%
34	SSB	1,400	2.4%
35	SSI	800	1.5%
36	STB	2,100	2.9%
37	TCB	2,700	5.7%
38	TCH	400	0.3%
39	THD	300	2.2%
40	TPB	1,100	1.9%
41	VCB	600	2.2%
42	VCI	200	0.5%
43	VHC	100	0.5%
44	VHM	1,500	4.9%
45	VIB	800	1.6%
46	VIC	1,600	5.9%
47	VJC	300	1.9%
48	VNM	1,000	3.5%
49	VPB	3,600	6.4%
50	VRE	1,000	1.4%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash (VND)</b>	<b>107,055,595</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between the value of Basket of component and the offering price of an ETF Creation Unit:*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*The value of Basket* 2,066,095,000 VND  
+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/*The value of an ETF Creation Unit* 2,173,150,595 VND  
+ Giá trị chênh lệch/*Difference in cash* 107,055,595 VND

+ Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the difference*

• Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order* : Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/  
*Transfer the difference into the Fund's escrow account*

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order* : Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive the difference after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
*In case, securities can be substituted by cash, (if any, state clearly the reason)*

STT No	Mã Chứng Khoán <i>Securities code</i>	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND) <i>Substitution cash per securities (VND)</i>	Đối tượng áp dụng <i>Applied to</i>	Lý do <i>Reason</i>
1	BVH	66,800	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC <i>Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC</i>
2	SSI	40,000	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch <i>Treasury stock not yet registered for trading</i>
3	VCB	80,200	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC <i>Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC</i>
4	VCI	50,000	VCSC	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch <i>Treasury stock not yet registered for trading</i>
5	ACB	33,550	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	FPT	115,000	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	MBB	31,400	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



*Handwritten signature*

8	MSB	24,500	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
9	MWG	160,200	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
10	OCB	25,600	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
11	TCB	45,600	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
12	VIB	43,800	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
13	VPB	38,500	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*



*Tô Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC